TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung, ông Nguyễn Trọng Tảo.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L – Sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Vũ Văn V – Sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Anh V vắng mặt lần thứ hai, chị L xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Trần Thị L trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Văn V năm 2010, đăng kí kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N. . Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng, tâm lý của các con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Việt.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Vũ Thị Bảo U, sinh ngày 01/12/2009 và Vũ Đạt Tất T , sinh ngày 09/4/2011. Chị đề nghị được nuôi cả hai con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, quá trình làm việc tại Tòa án anh Vũ Văn V trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn, anh V trình bày phù hợp với lời khai của chị L. Sau khi kết hôn anh và chị L chung sống hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc làm ăn kinh tế khó khăn do tình hình dịch bệnh kéo dài dẫn đến vợ chồng lời qua tiếng lại. Anh đã nhiều lần xin lỗi chị L nhưng đến nay anh chị vẫn sống ly thân nhau. Nay anh xác định vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn chị L, mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị L có 02 con chung như chị L đã trình bày, anh đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng chị L, anh V không thống nhất giải quyết được các vấn đề trong vụ án, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn xin vắng mặt, anh V đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" do nguyên đơn chị Trần Thị L thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Vũ Văn V có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh N. nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị L đề nghị xét xử vắng mặt; anh Vũ Văn V mặc dù đã được Toà án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Hôn nhân giữa chị L, anh V được xác lập vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh N. là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng, tâm lý các con. Anh V cho rằng mâu thuẫn xuất phát từ làm ăn kinh tế khó khăn, ảnh hưởng tình tình dịch bệnh kéo dài dẫn đến vợ chồng có lời qua, tiếng lại. Hiện tại anh, chị đang sống ly thân nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn anh Việt, anh V vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị L, anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L xử cho chị L, anh V ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị L, anh V có 02 con chung là Vũ Thị Bảo U, sinh ngày 01/12/2009 và Vũ Đạt Tất T , sinh ngày 09/4/2011. Cháu Uyên, cháu Thành có đơn đề nghị được ở với mẹ. Chị L đề nghị được nuôi cả hai con chung, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với mỗi con chung. Anh V đề nghị được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Như vậy, chị L, anh V đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ cũng là quyền lợi của cha mẹ, việc các bên đương sự tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn cũng là xuất phát từ tình thương yêu của cha mẹ đối với con cái, nhưng giao cho ai là người trực tiếp nuôi dạy con chung thì phải xem xét đến quyền lợi và đảm bảo cuộc sống của trẻ, để trẻ phát triển tốt nhất về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội. Mặc dù cả hai con chung đều có nguyện vọng được ở với chị L nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cháu Uyên là con gái, cần thiết phải có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn, cháu Thành là con trai phù hợp cho việc ở với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Uyên cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Thành cho anh V nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị L, anh V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ và các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Vũ Văn Việt.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thị Bảo U, sinh ngày 01/12/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Vũ Đạt Tất T , sinh ngày 09/4/2011 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003630, ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Trần Thị Lan, anh Vũ Văn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Tảo **Trương Thị Dung** **Bùi Thị Ngọc Bích**